TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TX** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/ST-HNGĐ
Ngày:16-01-2020
V/v:*tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà* **PT**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà**Chu Thị Tuyết**

2. *Ông***Đặng Như Hùng**

- Thư ký phiên tòa: *Bà* **NTH**

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà: Bà* **ĐTMP**-Kiểm sát viên

Ngày16 tháng01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số:637/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp"*hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:*17*/*2020*/QĐXX-ST ngày*08* tháng01 năm*2020* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà PTT; Sinh năm 1992; căn cước công dân số 001192008067 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03.11.2016; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 27, tổ 6, phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông TÔTAT, sinh năm 1987; căn cước công dân số 001087011734 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20.4.2016; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 64, phường Phương

Liệt, quận TX, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, bà PTT có đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: xin ly hôn với ông TÔTAT.

Về con: Bà và ông TÔTAT có 01 con chung: là TAK, sinh ngày 26.8.2019. Khi ly hôn, bà PTT có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Tuấn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà PTT tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự thống nhất nội dung vụ án như sau:

Bà PTT và ông TÔTAT đăng ký kết hôn ngày 21.9.2018 tại UBND phường Phương Liệt, quận TX, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, đến khoảng tháng 5.2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 10/2019, bà PTT đã dọn về nhà bố mẹ đẻ ở cùng với con cho đến nay.

Bà PTT xác định mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, thực tế hai bên đã sống ly thân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông TÔTAT. Ông TÔTAT không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng như thế là bình thường.

Về con: Ông TÔTAT và bà PTT có 01 con chung là TAK, sinh ngày 26.8.2019, hiện nay bà Thảo đang trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên cùng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: bà PTT tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

1- 01 Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường Phương Liệt, quận TX, thành phố Hà Nội cấp(bản chính).

2- Bản sao Giấy khai sinh của con.

3- Bản sao sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân.

Tại phiên tòa hôm nay

Nguyên đơn, bà PTT xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bắt đầu ngay sau khi kết hôn và ông TAK đã viết đơn ly hôn bắt bà ký, bà rất mệt mỏi và rất áp lực, không thể tiếp tục chung sống, kiên quyết xin ly hôn. Bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông TAK cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết vê ftaif sản.

Ông TAK xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, không hiểu tại sao vợ lại xin ly hôn. Việc ông đi chơi, đi làm là bình thường và vẫn quan tâm đến vợ con. Sau khi bà Thảo về nhà bố mẹ đẻ ở, ông có đến thăm nhưng do bà Thảo và gia đình vợ không đồng ý nên ông mới ít đến. Ông không đồng ý ly hôn vì không có lý do gì phải ly hôn. Việc vợ ông cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do vợ ông trình bày. Trường hợp Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ, ông vẫn sống như vậy vì xác định mình không có lỗi gì. Trong trường hợp phải ly hôn, ông có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nếu bà Thảo được giao nuôi con, ông sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng, mức cụ thể ông sẽ xem xét sau. Tài sản, nhà ở: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà PTT đối với ông TÔTAT; Về con: Ông TÔTAT và bà PTT có 01 con chung là TAK, sinh ngày 26.8.2019; giao con chung cho bà PTT trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con của ôngTuấn cho đến khi có sự thay đổi khác; về tài sản, nhà ở:bà PTT đối với ông TÔTATkhông yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí: bà PTT phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà PTT đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đưa vụ án xét xử nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về hôn nhân: Bà PTT và ông TÔTAT kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp.Bà PTT yêu cầu ly hôn, Tòa án đã hòa giải nhưng không thành, bà PTT vẫn kiên quyết xin ly hôn. Lý do bà PTT đưa ra

là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Tuấn đã dùng vũ lực và xúc phạm bà.

Ông TAK không thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng, cho rằng vợ chồng sống bình thường, không có mâu thuẫn gìvà không biết tại sao vợ lại xin ly hôn nhưng Hội đồng xét xử xét thấy: tình trạng mâu thuẫn được chứng minh bởi: Kể từ tháng 10.2019, bà PTT đã về nhà bố mẹ đẻ ở, lý do bà Thảo đưa ra là bị ông Tuấn đánh chửi, áp lực cả về thể chất và tinh thần.

Bản thân ông TÔTAT xác nhận về phía bà Thảo và gia đình vợ không ủng hộ để vợ chồng đoàn tụ.

Tòa án đã xác minh, trao đổi với hai bên gia đình ông Tuấn, bà Thảo. Gia đình bà Thảo xác định ngay sau khi kết hôn, ông Tuấn đã có đơn xin ly hôn và bắt bà Thảo ký. Sau đó, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Tuấn không có trách nhiệm với vợ con, xúc phạm vợ con nên bà Thảo đã phải chuyển về nhà mình ở. Gia đình ông Tuấn cho rằng không nắm được mâu thuẫn vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 bị vi phạm nghiêm trọng, ông TAK là chồng nhưng không nắm được tâm tư, tình cảm của vợ, không cảm nhận được mâu thuẫn và không đưa ra phương án khắc phục tình trạng hôn nhân, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành do bà PTT kiên quyết xin ly hôn.Do vậy, cuộc sống hôn nhân của ông TAK, bà PTT thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức nên việc Tòa án giải quyết cho ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Về con chung:

Bà PTT và ông TÔTAT có 01 con chung là TAK, sinh ngày 26.8.2019, hiện nay bà Thảo đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà PTT và ông TAK đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn là nguyện vọng chính đáng, phù hợp với pháp luật. Ông TAK và bà PTT đều có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Kể từ khi vợ chồng mâu thuẫn, con chung do bà PTT trực tiếp nuôi dưỡng và hiện nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao con chung cho bà PTT trực tiếp nuôi dưỡng. Ông TAK và bà PTT vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của bà PTT không yêu cầu ông TAK cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông TÔTAT cho đến khi bà PTT có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản: Ông TÔTAT và bà PTT không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí:Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà PTT phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàoCăn cứ vào Điều 27, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữabà PTTvàông TÔTAT.

2- Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung TAK, sinh ngày 26.8.2019cho bà PTT trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà PTT không yêu cầu ông TAK cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông TÔTAT cho đến khi bà PTT có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Ông TAK được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3- Về chia tài sản: bà PTT và ông TÔTAT không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về án phí: Bà PTT phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006547 ngày 03.12.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa

hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Thi hành án dân sự quận TX;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

PT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Thi hành án dân sự quận TX;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

PT

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(28) Ghi các quyết định của Tòa án về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó. Đối với trường hợp xét xử sơ thẩm lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì ghi vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy; trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phải ghi rõ nội dung về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án.

(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Toà án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)